TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH Q**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18/8/2022
V/v "Tranh chấp HN - GĐ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q

-*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Phan Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đàm Chí Thân và bà Vũ Thị Thanh

-*Thư ký phiên toà*: bà Mai Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q tham gia phiên toà*: ông Nguyễn Đăng Viện - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 15/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03/8/2022.

Nguyên đơn: chị Đống Thị K, sinh năm 1983;

Địa chỉ: tổ 22 khu 5 phường T, thành phố H, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: anh Vũ Văn K1, sinh năm 1981;

Địa chỉ: thôn C, xã T, thị xã Q, tỉnh Q.

Vắng mặt tại phiên tòa (đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Đống Thị K: chị K và anh Vũ Văn K1 tự do tìm hiểu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/11/2004 tại UBND xã Tiền An, huyện Yên Hưng nay là thị

xã Q, tỉnh Q. Trước khi kết hôn anh chị có một khoảng thời gian ngắn tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn C, xã T, thị xã Q, tỉnh Q. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau về tính cách, lối sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, chửi bới nhau. Anh K1 chơi bời, cờ bạc, không quan tâm chăm lo đến gia đình. Anh chị đã có thời gian sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Khi ly thân mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Chị K và anh K1 đã nhiều lần tìm cách khắc phục mâu thuẫn hàn gắn hạnh phúc gia đình và hai bên gia đình cũng đã khuyên can, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị K xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn K1

Về con chung: quá trình chung sống chị Đống Thị K và anh Vũ Văn K1 có 02 con chung là Vũ Thu T, sinh ngày 26/3/2006 và Vũ Mạnh C, sinh ngày 30/9/2009. Khi ly hôn, chị K đề nghị Tòa án giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị K không yêu cầu anh K1 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị K đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung chu đáo.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Văn K1 đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có quan điểm trình bày.

Tại biên bản xác minh ngày 13/7/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Q, trưởng thôn C, xã T, thị xã Q cung cấp: chị Đống Thị K và anh Vũ Văn K1 tự do tìm hiểu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/11/2004 tại UBND xã Tiền An, huyện Yên Hưng nay là thị xã Q, tỉnh Q. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn C, xã T, thị xã Q, tỉnh Q. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau về tính cách, lối sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, chửi bới nhau. Hiện tại anh chị đã sống ly thân. Chị K và anh K1 đã nhiều lần tìm cách khắc phục mâu thuẫn hàn gắn hạnh phúc gia đình và hai bên gia đình cũng đã khuyên can, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị K khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K1, đại diện khu phố đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: quá trình chung sống, chị Đống Thị K và anh Vũ Văn K1 có 02 con chung là Vũ Thu T sinh ngày 26/3/2006 và Vũ Mạnh C sinh ngày 30/9/2009. Hiện tại các con chung đang sống cùng mẹ, sức khỏe bình thường. Đại diện khu phố có quan điểm đề nghị Tòa án xem xét giao con chung cho người có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) để đảm bảo quyền lợi cho các cháu. Về tài sản chung, nợ chung: đại diện khu phố không nắm được nên đề nghị

Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Tại thông báo số 60/TB-TA ngày 25/5/2022, Toà án thông báo cho các đương sự có mặt tại trụ sở Toà án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 13/6/2022. Chị K có đơn xin vắng mặt, anh K1 vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Toà án đã lập biên bản về việc không mở được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng; biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai của con chung Vũ Thu T, sinh ngày 26/3/2006 và Vũ Mạnh C, sinh ngày 30/9/2009. Hai cháu đều có nguyện vọng muốn ở với chị Đống Thị K khi Tòa án giải quyết ly hôn.

Tại phiên toà sơ thẩm: nguyên đơn chị Đống Thị K vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn K1. Về con chung: chị K đề nghị Tòa án giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung đến khi thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị K không yêu cầu anh K1 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà về cơ bản đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành pháp luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đống Thị K, xử cho chị Đống Thị K được ly hôn với anh Vũ Văn K1. Về con chung: Giao 02 con chung Vũ Thu T sinh ngày 26/3/2006 và Vũ Mạnh C sinh ngày 30/9/2009 cho chị Đống Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Đống Thị K không yêu cầu anh Vũ Văn K1 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

〔**1**〕 Về thủ tục tố tụng**:**

-Về thẩm quyền xét xử của Tòa án: chị Đống Thị K khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn K1 hiện đang cư trú tại thôn C, xã T, thị xã Q, tỉnh Q. Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q thụ lý, giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

-Về việc xét xử vắng mặt đương sự**:** Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn lần thứ hai anh Vũ Văn K1 đến tham gia phiên tòa sơ thẩm. Tại phiên tòa, chị Đống Thị

K có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Vũ Văn K1 vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

〔**2**〕 Về nội dung:

-Về quan hệ hôn nhân: chị Đống Thị K và anh Vũ Văn K1 tự do tìm hiểu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/11/2004 tại UBND xã Tiền An, huyện Yên Hưng nay là thị xã Q, tỉnh Q. Trước khi kết hôn anh chị có một khoảng thời gian ngắn tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn C, xã T, thị xã Q, tỉnh Q. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau về tính cách, lối sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, chửi bới nhau. Anh K1 chơi bời, cờ bạc, không quan tâm chăm lo đến gia đình. Anh chị đã có thời gian sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Khi ly thân mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Chị K và anh K1 đã nhiều lần tìm cách khắc phục mâu thuẫn hàn gắn hạnh phúc gia đình và hai bên gia đình cũng đã khuyên can, hòa giải nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử thấy: mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, giữa hai người không có khả năng đoàn tụ. Chị Đống Thị K khởi kiện xin ly hôn với anh Vũ Văn K1 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

-Về con chung: quá trình chung sống, chị Đống Thị K và anh Vũ Văn K1 có 02 con chung là Vũ Thu T sinh ngày 26/3/2006 và Vũ Mạnh C sinh ngày 30/9/2009. Khi ly hôn, chị K đề nghị Tòa án giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị K không yêu cầu anh K1 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy: chị K có công việc ổn định, có đủ điều kiện về kinh tế và có thời gian để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung. Hiện hai con chung chị K đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy cần giao hai con chung cho chị Đống Thị K nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của hai con chung.

-Về tài sản chung và nợ chung: chị Đống Thị K khai nhận không có tài sản chung và không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

〔**3**〕 Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Đống Thị K phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

〔**4**〕 Về quyền kháng cáo**:** chị Đống Thị K và anh Vũ Văn K1 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57; 58, 81,82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đống Thị K.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Đống Thị K được ly hôn với anh Vũ Văn K1

2. Về con chung: giao hai con chung Vũ Thu T, sinh ngày 26/3/2006 và Vũ Mạnh C, sinh ngày 30/9/2009 cho chị Đống Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Vũ Văn K1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Vũ Văn K1 được quyền qua lại, thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo: chị Đống Thị K phải nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị K đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010603 ngày 05/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q. Chị Đống Thị K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Đống Thị K và anh Vũ Văn K1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND thị xã Q;*
- *Chi cục THADS TX Q;*
- *TAND tỉnh Q;*
- *UBND xã T;*
- *Lưu hồ sơ, vp.*

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Hùng